TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 326/2024/QĐST – HNGĐ	*K, ngày 08 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 279/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989; Nơi cư trú: thôn 3, xã D, huyện K, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: anh Nguyễn Việt T, sinh năm 1979; Nơi cư trú: thôn 3, xã D, huyện K, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2024

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Việt T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Việt T có 03 con chung Nguyễn Thị Minh N sinh ngày 12/6/2008, Nguyễn Thị Ngọc B sinh ngày 02/02/2012 và Nguyễn Minh T sinh ngày 28/02/2019. Khi li hôn, giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung Nguyễn Thị Ngọc B, giao cho anh Nguyễn Việt T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung Nguyễn Thị Minh N và Nguyễn Minh T, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho cho nhau kể từ thời điểm ly hôn đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có yêu cầu khác.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2 Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Việt T không yêu cầu, Tòa án không xem xét giải quyết.

2.3 Về án phí: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số BLTU/23/0004324 ngày 12/7/2024 tại chi cục thi hành án dân sự huyện K, hoàn trả lại chị Nguyễn Thị H 150.000 đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K:
- UBND xã D (Số 22/2007);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Quang Trung